

Số: 06/SD10-BKS/2018

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2018.



BÁO CÁO

CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)

Kính thưa: - Quý vị Đại biểu;
- Quý vị Cổ đông Công ty.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 10 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 kết quả hoạt động của Ban trong năm 2017 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017:

Năm 2017, BKS đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.

BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát hoạt động của công ty và kiểm tra trực tiếp được tiến hành định kỳ một năm hai lần, kết quả cụ thể như sau:

- Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh của công ty do Hội đồng quản trị (HDQT), Tổng giám đốc, các phòng chức năng của công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; xem xét các Tờ trình của Tổng giám đốc, Nghị quyết, Quyết định của HDQT.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HDQT Công ty và BKS đã tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung của Công ty tại các cuộc họp của HDQT;
- Xem xét kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế; Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm;
- Kiểm tra, đánh giá công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HDQT và Ban Tổng giám đốc theo đúng Nghị quyết của HDQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2017;
- BKS được cung cấp đầy đủ thông tin về các Quyết định của HDQT, trên cơ sở đó kiểm tra tính hợp pháp của các quyết định trên;
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HDQT, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng

giám đốc; báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty, báo cáo tình hình kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty; báo cáo kiểm toán được phát hành bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC;

Trong năm 2017, hoạt động của BKS tập trung kiểm tra và kiểm soát thường xuyên các quyết định của HĐQT trên cơ sở thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng của Công ty.

Qua một năm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, BKS đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2017:

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do HĐQT, Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty cung cấp, Báo cáo của HĐQT Công ty về tình hình hoạt động SXKD năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, các thành viên BKS đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017:

1.1. Một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.330	1.524,1	114,6%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.310	1.461,9	111,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	81,3	52,46	64,5%
4	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	427,3	427,3	100,0%
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	831,2	856,6	103,1%
6	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	15,2	10,0	66,2%
7	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,8	4,2	54,7%
8	Thu nhập bình quân CBCNV	(tr đồng/ người/ tháng)	10,5	12,8	121,9%

1.2. Phân tích nguyên nhân lợi nhuận 2017 sụt giảm so với năm 2016:

Năm 2017, giá trị SXKD và doanh thu của Công ty vượt kế hoạch đề ra, trong đó doanh thu vượt 11,3% so với kế hoạch năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nhưng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế chỉ là 52,5 tỷ/ kế hoạch là 81,3 tỷ, đạt 64,6% kế hoạch. Lợi nhuận đạt thấp chủ yếu do hai nguyên nhân, thứ nhất là do giá thành thực tế cao hơn so với kế hoạch và nguyên nhân thứ hai là do chi phí lãi vay quá lớn.

*) Giá thành thực tế cao hơn so với kế hoạch: có hai nguyên nhân khách quan và một nguyên nhân chủ quan. Đó là:

- Nguyên nhân khách quan thứ nhất, là do tiến độ thi công tại một số công trường bị chậm tiến độ, vì phần công việc của Công ty đảm nhiệm bị phụ thuộc vào các nhà thầu khác. Trong khi đó, chi phí tiền lương công nhân trong thời gian chờ việc vẫn phải trả và chi phí khấu hao của máy thi công vẫn phải ghi nhận. Nguyên nhân khách quan thứ 2 là do giá dự toán thanh toán tại một số công trình bị điều chỉnh giảm sau khi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm tra để phục vụ công tác thanh quyết toán như: Công trình hầm đường bộ qua Đèo Cả, công trình hầm cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, thủy điện Sơn La.

- Nguyên nhân chủ quan là do khi Công ty dự thầu, đấu thầu, đơn giá máy thi công được tính với mức khấu hao tối thiểu để đảm bảo giá chào thầu mang tính cạnh tranh cao, tuy nhiên do kế hoạch khấu hao đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đã đăng ký với cơ quan thuế từ trước đó theo mức tối đa nên trong năm 2017, khấu hao TSCĐ vẫn được trích theo mức tối đa.

Bên cạnh đó việc lập kế hoạch giá thành cũng chưa đầy đủ, đồng thời kế hoạch giá thành đã lập cũng chưa sát với thực tế, tỉ suất lợi nhuận theo giá thành kế hoạch và tỉ suất lợi nhuận thực tế có sự chênh lệch khá lớn.

*) Về chi phí lãi vay: Tại thời điểm 31/12/2017 công nợ phải thu của khách hàng và giá trị khối lượng dở dang toàn Công ty là: 1.820,4 tỷ đồng. Trong đó công nợ phải thu là: 1.240,4 tỷ đồng (Giá trị giữ lại chờ quyết toán, bảo hành là: 533,0 tỷ đồng) và giá trị khối lượng dở dang là 580,0 tỷ đồng. Khối lượng dở dang lớn có nguyên nhân khách quan là do phần khối lượng hoàn thành chưa đạt đến mức thanh toán theo quy định, bên cạnh đó có một số công trình đang trong giai đoạn quyết toán như: Thủy điện Huội Quảng, Thủy điện Lai châu, Hầm Đèo Cả, Hầm Cô Mã, Thủy điện Đắc Rinh. Công nợ phải thu lớn do có những công trình Chủ đầu tư chưa bố trí được nguồn vốn thanh toán, như: Công trình Thủy điện Xekaman 3, Nậm Chiến, Nậm He, Nậm Ly. Còn nguyên nhân chủ quan, là do việc lập, hoàn thiện hồ sơ thanh toán của các bộ phận liên quan chưa kịp thời.

- Do lượng vốn bị ứ đọng trong nợ phải thu và dở dang lớn nên nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc phần lớn vào vốn đi vay, tổng số dư nợ vay ngắn hạn đến thời điểm 31/12/2017 là 677,3 tỷ đồng tăng 48,1 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2016. Dòng tiền vào từ đi vay năm 2017 là 1.338,8 tỷ đồng và lớn hơn 362,2 tỷ đồng so với năm 2016 dẫn đến tổng chi phí lãi vay năm 2017 Công ty mẹ là 64,2 tỷ tăng 15,4 tỷ so với năm 2016.

*) Trong năm 2017, tại Công trường Thủy điện trạm tầu, vật tư và nhiên liệu bị lũ cuốn trôi theo giá trị sổ sách là 1,4 tỷ đồng Công ty đã xử lý vào chi phí năm 2017.

*) Khoản lỗ tương ứng với tỷ lệ % vốn góp của Công ty trong Công ty CP Thủy Điện Nậm He là 11,0 tỷ đồng.

1.3. Vấn đề thoái vốn đầu tư và đầu tư tài chính:

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện thoái vốn 02 khoản đầu tư là 1 triệu phiếu của SUDICO và 4,23 triệu cổ phần của Công ty ĐT&PT điện Tây Bắc giá. Tiền thu từ thoái vốn hai khoản đầu tư là 76,35 tỷ đồng. h

Ngoài ra, trong năm 2017 Công ty đã tăng giá trị khoản góp vốn tại Công ty TNHH đầu tư BT Cam Lộ - Tủy Loan với giá trị là 10,6 tỷ đồng; tổng vốn góp lũy kế vào Công ty này đến thời điểm 31/12/2017 là 30,0 tỷ đồng.

1.4. Về công tác kế toán và báo cáo tài chính năm 2017:

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý. Các báo cáo tài chính cũng được công bố kịp thời theo qui định hiện hành đối với công ty niêm yết.

- Về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban kiểm soát lưu ý với quý vị cổ đông và nhà đầu tư hai vấn đề sau đây:

+ Nghĩa vụ thuế tiềm tàng đối với các giao dịch của Công ty đối với Công ty con và công ty liên kết đã thực hiện trong năm 2017 theo quy định của Nghị định 20/2017/NĐ-CP và Thông tư 41/2017/TT-BTC.

+ Theo báo cáo kiểm kê tại thời điểm kiểm kê 31/12/2017 có một số máy móc thiết bị thi công tại thủy điện Trạm Tấu hết khấu hao đã bị hư hỏng không còn sử dụng được, Công ty chưa hoàn thành việc lập hồ sơ thanh lý tài sản theo quy định.

Ngoài những vấn đề nêu trên, BKS đồng ý với các đánh giá về hoạt động tài chính trong các báo cáo của Công ty và Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

- Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017:

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	01/01/2017
1	Tổng tài sản	2.376.863.964.540	2.362.924.959.833
	- Tài sản ngắn hạn	2.090.167.709.605	1.919.027.192.448
	- Tài sản dài hạn	286.696.254.935	443.897.767.385
2	Nguồn vốn	2.376.863.964.540	2.362.924.959.833
	- Nợ phải trả	1.520.225.172.275	1.540.655.771.472
	- Nguồn vốn chủ sở hữu	856.638.792.265	822.269.188.406

Các chỉ tiêu tài chính năm 2017:

TT	Các chỉ số	Năm 2016	Năm 2017
1	Bố trí cơ cấu vốn		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,65 lần	0,64 lần
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,87 lần	1,77 lần
	Nợ vay ngân hàng/Vốn chủ sở hữu	0,84 lần	0,89 lần
2	Khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán tổng quát	1,53 lần	1,56 lần

	Khả năng thanh toán hiện hành	1,33 lần	1,43 lần
	Khả năng thanh toán nhanh	0,93 lần	1,02 lần
3	Hiệu suất sử dụng vốn		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	5,96%	2,96 %
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,46%	1,81 %
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	19,12%	10,09 %
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	9,94%	5,03 %

So sánh các chỉ tiêu năm 2017 với năm 2016, các chỉ tiêu về bố trí cơ cấu tài sản – nguồn vốn có sự cải thiện nhẹ, mặc dù vậy tỉ số nợ ngân hàng /vốn chủ sở hữu tăng và thực tế thì mức nợ ngân hàng tăng cao hơn mức tăng tổng tài sản.

Về khả năng thanh toán: các chỉ tiêu về khả năng thanh toán đã có một chút chuyển biến tốt hơn. Tuy nhiên, chỉ tiêu khả năng thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh tăng nhẹ là do Công ty điều chỉnh khoản ký quỹ cho Công ty CP Đèo Cả (135 tỷ) từ phải thu dài hạn sang ngắn hạn làm tài sản ngắn hạn tăng, về bản chất thì khả năng thanh toán không được cải thiện.

Về các chỉ tiêu hiệu quả: Ban kiểm soát nhận thấy các chỉ số về hiệu quả sử dụng vốn giảm rất mạnh, đặc biệt là tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu giảm chỉ còn một nửa từ 5,96% xuống còn 2,96% cho thấy lợi nhuận biên của Công ty đã giảm nhiều so với năm 2016.

2. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý:

2.1. Những mặt đã làm được:

*** Hội đồng quản trị:**

- Đã sửa đổi và ban hành lại Điều lệ của Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1, phê duyệt thanh lý, nhượng bán TSCĐ cũ hỏng, hiệu quả sử dụng kém. Về quy chế quản lý: đã phê duyệt và ban hành lại Quy chế thiết lập và triển khai công tác Quản trị rủi ro, ban hành Quy chế giao khoán cho đội thi công xây lắp, ban hành lại Quy chế trả lương Ban lãnh đạo Công ty và Các Xí nghiệp trực thuộc, Quy chế trả lương khối gián tiếp Cơ quan Công ty.

- Về cơ cấu tổ chức: đã thay đổi người đại diện phần vốn tại Công ty CP ĐT&PT điện Tây Bắc (ông Trần Tuấn Linh thay ông Vũ Văn Tính), bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty (Ông Nguyễn Thế Bảo), bổ nhiệm thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1 (ông Trần Ngọc Vinh thay ông Nguyễn Văn Tánh).

- HĐQT đã tổ chức triển khai thực hiện toàn bộ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra và nắm bắt tình hình các mặt hoạt động của doanh nghiệp, kiểm tra và nghe Ban tổng giám đốc báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của từng quý và đưa ra định hướng giải quyết các vấn đề phát sinh.

- Các nghị quyết của HĐQT ban hành đúng với chức năng và thẩm quyền của HĐQT và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và điều lệ công ty;

- Các biện pháp để chỉ đạo điều hành SXKD do Tổng giám đốc trình đều được HĐQT xem xét phê duyệt trên nguyên tắc tập thể đảm bảo khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên HĐQT;

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông đã phản ánh đúng thực tế của công tác quản lý HĐQT;

- Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT: các cuộc họp HĐQT, BKS đều được mời tham dự và tham gia ý kiến đóng góp xây dựng. Các vấn đề vướng mắc cũng như các ý kiến đóng góp Ban kiểm soát đã chủ động gặp và trao đổi trực tiếp với chủ tịch HĐQT, những vấn đề kiến nghị của Ban kiểm soát đối với HĐQT và Ban lãnh đạo công ty đều đã được nêu trong báo cáo kiểm tra định kỳ.

- Ngoài những vấn đề nêu trên, trong năm 2017, không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty;

*** Tổng Giám đốc:**

- Về cơ cấu tổ chức: Năm 2017, Công ty đã thành lập 2 Đội xây lắp và 1 đội sửa chữa trực thuộc Công ty;

- Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế đảm bảo theo đúng pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ Công ty. Tại thời điểm kiểm tra Ban kiểm soát chưa nhận thấy sai phạm trong công tác đàm phán thương thảo và thực hiện hợp đồng kinh tế;

- Công tác quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Vấn đề tìm kiếm việc làm được quan tâm, nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư mặc dù rất khó khăn nhưng cũng đã được đảm bảo. Các khoản vay được Công ty sử dụng đúng mục đích và được hoàn trả đúng hạn, không có nợ quá hạn.

- Công tác quản lý thực hiện đầu tư theo đúng quy định bao gồm từ công tác lập, trình duyệt dự án, kế hoạch đầu thầu dự án, hồ sơ mời thầu đảm bảo rõ ràng, minh bạch; các gói thầu được xét thầu theo đúng quy định.

2.2. Một số hạn chế:

- Giá trị khối lượng dở dang, công nợ toàn công ty còn lớn. Việc thu hồi công nợ, lập hồ sơ thanh toán chậm. Một số công trình thi công chưa đạt tiến độ theo kế hoạch. Việc khó khăn về nguồn vốn kinh doanh tại một vài thời điểm đã

gây ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của công ty, nguy cơ rủi ro thanh khoản là điều hoàn toàn có thể xảy ra.

- Việc thanh toán tiền lương cho người lao động thường xuyên bị trễ hạn theo quy định của Luật Lao động, điều đó ít nhiều đã gây ảnh hưởng đến năng suất và tinh thần làm việc của người lao động;

- Hoạt động của bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro chưa đạt được hiệu quả như mong đợi. Nguy cơ rủi ro về thuế chưa được kiểm soát triệt để;

- Cơ cấu tổ chức của công ty đã không còn phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty trong giai đoạn hiện nay cũng như định hướng phát triển trong những năm tiếp theo. Công nghệ thông tin chưa được vận dụng tích cực trong quản lý điều hành. Công tác đào tạo cán bộ kế cận chưa mang tính chiến lược.

Trên đây là những hạn chế mà Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty cần có biện pháp khắc phục triệt để.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

- BKS nhất trí với Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của HĐQT Công ty.

- BKS nhất trí với kế hoạch và các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty năm 2018. BKS kiến nghị HĐQT phát huy hơn nữa vai trò và năng lực trong công tác lãnh đạo, điều hành, quản lý để hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ kinh doanh năm 2018, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho các cổ đông của Công ty.

- Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban Tổng Giám đốc sớm có phương án kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của công ty. Tuyển chọn, xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu cho sự phát triển bền vững của Công ty.

- Đối với các khoản đầu tư tài chính và góp vốn vào các công ty liên kết không hiệu quả, đề nghị HĐQT có phương án thoái vốn sớm để ưu tiên nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Liên quan đến công ty liên kết, đề nghị HĐQT thu hồi bảo lãnh vay vốn cho Công ty CP Sông Đà 10.9 tại Vietcombank Hải Dương.

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường quản trị công nợ, đảm bảo đáp ứng đủ nguồn vốn cho SXKD. Tăng cường công tác giám sát, kiểm soát, quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- *Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:* BKS đề nghị Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán trong nhóm Big4 cho việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2018

- Thực hiện công tác thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, thường xuyên tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp

hành Điều lệ tổ chức hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng trong Công ty;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty thông qua các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Rà soát và hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ của Công ty đảm bảo phù hợp với thực trạng SXKD và những thay đổi của pháp luật chuyên ngành liên quan;

- Trong năm 2018, ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm tra trực tiếp toàn diện các mặt hoạt động của Công ty vào thời điểm 6 tháng đầu năm và kết thúc năm tài chính 2018.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2017, hoạt động của BKS năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông (B/c);
- HĐQT, TGĐ, TV BKS;
- Ban Kiểm soát (lưu).

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Phạm Thị Thanh Loan

